

Số: 484/QĐ-UBND

Bình Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phân bổ chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư 08/2013/TT-BNV Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tại tờ trình số 121/TTr-PGD ngày 13 tháng 3 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ 139 chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cho các trường mầm non, tiểu học và THCS huyện Bình Giang (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Giao cho hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS tổ chức thẩm định, xét duyệt và ra Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ giáo viên.

**Điều 3.** Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS huyện có tên trong danh sách ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

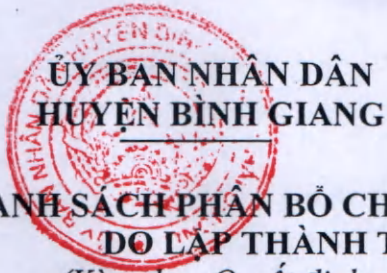
Nơi nhận:  
Nhu Điều 3;  
Lưu: VP.

**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Trung Kiên*

**Nguyễn Trung Kiên**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH PHÂN BỐ CHỈ TIÊU NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN  
DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NĂM 2017, CẤP THCS**

(Kèm theo Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2017)

STT	Đơn vị	Đã phân năm 2015		Đã phân năm 2016		Phân bổ năm 2017	
		Số biên chế	Phân bổ chỉ tiêu	Số biên chế	Phân bổ chỉ tiêu	Số biên chế	Phân bổ chỉ tiêu
1	Tráng Liệt	22	2	23	2	28	3
2	Kẻ Sặt	21	2	19	2	20	2
3	Hưng Thịnh	12	1	11	1	11	1
4	Vĩnh Tuy	20	2	19	2	19	2
5	Vĩnh Hồng	24	2	24	3	26	2
6	Hùng Thắng	17	2	13	1	19	2
7	Tân Hồng	21	2	22	2	20	2
8	Thúc Kháng	24	2	23	3	22	2
9	Thái Dương	19	2	19	2	20	2
10	Thái Hoà	22	2	22	2	23	2
11	Bình Minh	18	2	18	2	18	2
12	Bình Xuyên	27	3	29	3	28	3
13	Thái Học	31	3	30	3	28	3
14	Nhân Quyền	22	2	22	2	25	3
15	Tân Việt	25	3	25	2	24	2
16	Hồng Khê	22	2	22	2	23	2
17	Cổ Bì	26	2	26	3	26	2
18	Long Xuyên	27	3	27	2	26	3
19	Vũ Hữu	32	4	33	3	33	4
	<b>Cộng :</b>	<b>432</b>	<b>43</b>	<b>427</b>	<b>42</b>	<b>439</b>	<b>44</b>